TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KHÁNH VĨNH** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2025/QĐST-DS	*Khánh Vĩnh, ngày 07 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2024/TLST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ngân hàng N**

Địa chỉ trụ sở chính: Số 2 Láng Hạ, phường T, Quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V; chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Toàn V: Ông Nguyễn Vũ Hồng K; chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh huyện K, tỉnh Khánh Hòa *(theo Quyết định ủy quyền số 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022 của Tổng giám đốc N)*.

* Bị đơn: Bà Phan Thị Ánh T, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Tổ 1 thị trấn K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về số nợ:** Ngân hàng n và bị đơn bà Phan Thị Ánh T thống nhất chốt lại số tiền gốc bà Phan Thị Ánh T còn nợ Ngân hàng n là 82.950.000đ và tiền lãi, cùng phí phạt chậm trả tạm tính đến ngày 30/12/2024 là 8.282.075đ.

Tổng cộng bà Phan Thị Ánh T còn nợ Ngân hàng n số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 30/12/2024 là 91.232.075đ *(Chín mươi mốt triệu hai trăm ba mươi hai nghìn không trăm bảy mươi lăm đồng)*.

- **Về phương thức và thời gian trả số tiền 91.232.075đ *(Chín mươi mốt triệu hai trăm ba mươi hai nghìn không trăm bảy mươi lăm đồng)* tạm tính đến**

ngày 30/12/2024: Chậm nhất đến ngày 30/01/2025 bà Phan Thị Ánh T trả cho Ngân hàng n số tiền 91.232.075đ *(Chín mươi mốt triệu hai trăm ba mươi hai nghìn không trăm bảy mươi lăm đồng)*. Ngoài ra bị đơn bà Phan Thị Ánh T còn phải chịu các khoản lãi, phí phát sinh sau ngày 30/12/2024 theo Hợp đồng tín dụng số 4712-LAV-2019001100/HĐTD đã ký ngày 21/11/2019 với Ngân hàng n cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Nếu đến thời hạn nêu trên (30/01/2025) mà bị đơn bà Phan Thị Ánh T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô tải biển kiểm soát 79C-163.65 (Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 050506 ngày 16/11/2019) của bị đơn bà Phan Thị Ánh T để thu hồi nợ.

*** Về án phí:** Nguyên đơn Ngân hàng N và bị đơn bà Phan Thị Ánh T mỗi bên phải chịu 1.140.401 đồng *(Một triệu một trăm bốn mươi nghìn bốn trăm linh một đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn bà Phan Thị Ánh T đồng ý nộp án phí thay cho Ngân hàng N. Bà Phan Thị Ánh T được miễn án phí đối với khoản án phí bà phải nộp. Như vậy bị đơn bà Phan Thị Ánh T còn phải nộp 1.140.401 đồng *(Một triệu một trăm bốn mươi nghìn bốn trăm linh một đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng N số tiền 2.239.856 đồng *(Hai triệu hai trăm ba mươi chín nghìn tám trăm năm mươi sáu đồng)* đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0008575 ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Khánh Vĩnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Khánh Vĩnh;
- Chi cục THADS huyện Khánh Vĩnh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Thu Hiền